

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.
Đơn vị công tác: Công ty cổ phần than C - TKS – C1- Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** Chị Bùi Thị B, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi liên quan:** Cháu Hoàng Ngọc Gia L, sinh ngày 03/3/2013 và cháu Hoàng Ngọc Gia H1, sinh ngày 03/3/2013 (hai cháu sinh đôi);

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
Do chị Bùi Thị B, sinh năm 1979 trú cùng địa chỉ trên, là mẹ đẻ trực tiếp nuôi dưỡng và là người đại diện cho hai cháu L và H1.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Ngọc A và chị Bùi Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc A và chị Bùi Thị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Ngọc A và chị Bùi Thị B đều khẳng định có 02 con chung sinh đôi là cháu Hoàng Ngọc Gia L và cháu Hoàng Ngọc Gia H1, đều sinh ngày 03/3/2013. Ly hôn, anh A và chị B thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung: Chị Bùi Thị B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L và cháu H1 cho đến khi cháu L và cháu H1 đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng với chị B; mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ, (hai triệu đồng) cho 01 con, tức là mỗi tháng anh A cấp dưỡng nuôi 02 con chung với chị B là 4.000.000đ, (bốn triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu L và cháu H1 đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Ngọc A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi các con chung, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản, công sức, nợ: Anh Hoàng Ngọc A và chị Bùi Thị B tự thỏa thuận và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Hoàng Ngọc A và chị Bùi Thị B thỏa thuận: Anh A tự nguyện chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được đối trừ vào khoản tiền anh A đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003851 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Hoàng Ngọc A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cù;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cù;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ
THẨM PHÁN**

Trần Đình Hiền